

Yên Sơn, ngày 02 tháng 10 năm 2019

Số: 312/2019/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 315/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị S, Sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện Y, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Triệu Văn T, Sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện Y, tỉnh T.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Đặng Thị S và anh Triệu Văn T;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Triệu Thị Khắc N, Sinh ngày 09/10/2013 cho chị Đặng Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Triệu Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2019 đến khi cháu Triệu Thị Khắc N đủ 18 tuổi, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

"Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định

tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự".

- Về tài sản chung: Anh Triệu Văn T và chị Đặng Thị S không có tài sản chung.

- Về vay nợ chung: Anh Triệu Văn T và chị Đặng Thị S không vay nợ ai.

- Về án phí: Chị Đặng Thị S phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0001735 ngày 23 tháng 9 năm 2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh T, chị Đặng Thị S được trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Triệu Văn T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không được kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKS h. Y;
- CCTHADS h. Y;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Nam